HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN 2,

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Đinh Kim Quy\* - Nguyễn Văn Bắc\*\**

*\*Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Lợi, TPHCM*

*\*\*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

**Tóm tắt:** *Đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay đang đặt ra đối với nhà trường là phải chuyển đổi từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học. Để thực hiện yêu cầu này, các nhà trường phải tiến hành đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Để đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH ở các trường phổ thông, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng hoạt động đổi mới PPDH của 145 cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường THCS Quận 2, TP Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhận thức của giáo viên về sự cần thiết đổi mới PPDH tương đối tốt, các phương pháp dạy học tích cực đã được giáo viên chú trọng, công tác thực hiện đổi mới PPDH của giáo viên còn chưa đồng đều, còn một bộ phận giáo viên vẫn sử dụng PPDH truyền thồng. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới đổi mới PPDH của giáo viên như công tác bồi dưỡng kỹ năng dạy học còn hạn chế, kiến thức về công nghệ thông tin chưa cao. Dựa trên thực trạng đó, bài viết đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH của giáo viên ở các trường THCS quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh*

**Từ khóa:** Đổi mới phương pháp dạy học; Định hướng phát triển năng lực học sinh; Trường trung học cơ sở; Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học” [1]. Với định hướng này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018, trong công văn có yêu cầu thực hiện đổi mới PPDH ở các trường phổ thông [2]. Tuy nhiên, quá trình đổi mới PPDH ở các trường phổ thông còn nhiều bất cập và chưa đáp ứng các mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học như truyền thụ tri thức một chiều vẫn là PPDH của nhiều GV [3], [6]. Số GV chủ động, sáng tạo trong việc phối hợp các PPDH cũng như sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh (HS) còn chưa nhiều [4]. Dạy học vẫn nặng về kiến thức lý thuyết [5], [6]. Việc rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn cho HS thông qua khả năng vận dụng tri thức tổng hợp chưa thực sự được quan tâm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học của GV chưa được thực hiện rộng rãi, hợp lý và hiệu quả [4]. Chính những thực trạng trên đã không phát huy được chủ động, sáng tạo, tự lực trong quá trình học tập của HS. Trong những năm qua, các trường THCS Quận 2 đã có nhiều cố gắng trong việc tích cực thực hiện đổi mới PPDH, nhưng kết quả và chất lượng còn chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông. Để có những giải pháp khoa học, phù hợp thì rất cần có sự nghiên cứu cụ thể về thực trạng, nguyên nhân và cũng như đề xuất các biện pháp sát với thực tiễn của nhà trường thì việc thực hiện đổi mới PPDH mới có hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

**2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Khách thể nghiên cứu**

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 145 người, trong đó có 25 người là cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn) và 120 người là giáo viên của 5 trường THCS tại Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nghiên cứu trong năm học 2018 - 2019 và 2019 - 2020.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu kết hợp giữa việc sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với phương pháp phỏng vấn thông qua trao đổi trực tiếp với CBQL, TTCM, GV ở một số trường trung học cơ sở trên địa bàn Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng hỏi được thiết kế với 4 mức độ và quy ước về điểm đánh giá: Rất thường xuyên/Rất đúng/ Rất ảnh hưởng (4 điểm); Thường xuyên/Đúng/Ảnh hưởng (3 điểm); Thỉnh thoảng /Thỉnh thoảng đúng/ Ít ảnh hưởng (2 điểm), Không bao giờ/ Không đúng/ Không ảnh hưởng (1 điểm). Sử dụng công thức tính khoảng điểm:  (trong đó L: là khoảng điểm, n: số các mức độ chia khoảng), ta có L = 0,75. Áp dụng công thức tính ĐTB cộng () đối với từng biểu hiện cụ thể, tiến hành xác định thứ hạng của biểu hiện đó. ĐTB cộng của từng biểu hiện hoạt động đổi mới PPDH ở các trường THCS như sau: Tốt/Rất thường xuyên/Rất đúng/Rất ảnh hưởng (từ 3,25 – 4,0 điểm); Khá/Thường xuyên/Đúng/Ảnh hưởng (từ 2,5 – 3,25 điểm); Trung bình/Thỉnh thoảng /Thỉnh thoảng đúng/ Ít ảnh hưởng (từ 1,75- 2,5 điểm); Yếu/Không bao giờ/ Không đúng/ Không ảnh hưởng (từ 1 - 1,75 điểm). Các phiếu khảo sát thu được, sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 để xử lí nhằm xác định các thông số như số lượng, tỉ lệ %, ĐTB, ĐLC…

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1.Thực trạng nhận thức về đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS ở trường** **THCS Quận 2**

***3.1.1. Nhận thức về sự cần thiết đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS ở các trường THCS Quận 2***

*Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về sự cần thiết đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS ở các trường THCS Quận 2*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mức độ** | **CBQL, GV** | |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ %** |
| 1 | Rất cần thiết | 112 | 77,2 |
| 2 | Cần thiết | 25 | 17,2 |
| 3 | Ít cần thiết | 8 | 5,6 |
| 4 | Không cần thiết | 0 | 00 |
| **Tổng** | | **145** | **100** |

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, có 94,4% cho rằng việc đổi mới PPDH là rất cần thiết và cần thiết. Ở mức rất cần thiết có 77,2% ý kiến và mức cần thiết có 17,2% ý kiến. Điều này đã cho thấy hầu hết CBQL và GV đều nhận thức rất tốt về sự cần thiết phải đổi mới PPDH để nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và kết quả học tập của HS đáp ứng nhu cầu đổi mới toàn diện GD hiện nay. Có 5,6 % CBQL, GV cho rằng hoạt động đổi mới PPDH là ít cần thiết. Điều này cho thấy vẫn còn một số CBQL, GV chưa nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS trong bối cảnh đổi mới GD phổ thông hiện nay. Hiệu trưởng các trường cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao nhận thức cho GV về việc đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS.

***3.1.2. Nhận thức về vai trò của đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS ở các trường THCS Quận 2***

*Bảng 2. Đánh giá CBQL, GV về vai trò của đổi mới PPDH trong nhà trường*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **ĐTB** | **ĐLC** | **XH** |
| 1 | Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là giảm nhẹ hoạt động của GV, tăng cường hoạt động của HS | 3.25 | 0.66 | 4 |
| 2 | Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là HS trở thành chủ thể hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo trong học tập | 3.83 | 0.73 | 1 |
| 3 | Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là tạo cho HS động cơ, hứng thú trong học tập | 3.26 | 0.48 | 3 |
| 4 | Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là tạo cho HS khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học | 2.92 | 0.54 | 5 |
| 5 | Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là xác lập vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV trong dạy học | 3.61 | 0.63 | 2 |
| **ĐTB chung** | | **3.74** | **0.51** |  |

*Chú thích: ĐTB: điểm trung bình, 1****≤ ĐTB ≤4;*** *ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng*

Kết quả bảng 2 cho thấy, CBQL, GV có sự nhận thức tương đối tốt về về vai trò của đổi mới PPDH trongnhà trường với ĐTB chung là 3.74. Điều này cho thấy, CBQL, GV có sự đồng tình cao về các vai trò của đổi mới PPDH. Tuy nhiên ở từng nội dung có sự khác biệt nhưng không lớn cụ thể nội dung “*Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là HS trở thành chủ thể hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo trong học tập*” với ĐTB là 3.83 tiếp đến là “*Đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS là xác lập vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV trong dạy học*” với ĐTB là 3.61. Tuy nhiên còn khá nhiều GV chưa quan tâm đến việc “*tạo động cơ, hứng thú trong học tập*” cho HS với ĐTB là 3.26. Điều này cho thấy nhiều GV vẫn chỉ tập trung truyền đạt kiến thức, chưa thật sự quan tâm đến thái độ, tình cảm của HS trong giờ học. Tạo cho HS “*khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học*” chưa được nhiều GV đồng tình với ĐTB 2.92. Từ kết quả trên, nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về vai trò của đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS.

**3.2. Thực trạng sử dụng các PPDH hiện nay của GV ở các trường THCS Quận 2**

*Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng sử dụng các PPDH ở các trường THCS Quận 2.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **ĐTB** | **ĐLC** | **XH** |
| 1 | ﻿Dạy học tình huống | 2.36 | 0.57 | 7 |
| 2 | ﻿Dạy học nêu vấn đề | 2.55 | 0.62 | 5 |
| 3 | ﻿Thuyết trình | 3.91 | 0.50 | 1 |
| 4 | ﻿Trực quan | 3.80 | 0.56 | 2 |
| 5 | Dạy học hợp tác | 3.18 | 0.49 | 4 |
| 6 | Dạy học theo dự án | 2.32 | 0.88 | 8 |
| 7 | Đóng vai | 2.46 | 0.61 | 6 |
| 8 | Thực hành | 3.50 | 0.72 | 3 |
| 9 | Dạy học theo nhóm | 2.25 | 0.47 | 9 |

*Chú thích: ĐTB: điểm trung bình, 1****≤ ĐTB ≤4;*** *ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng*

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, các PPDH được sử dụng chủ yếu của GV trong trường THCS hiện nay vẫn là các PPDH truyền thống. Cụ thể ở phương pháp thuyết trình vẫn được đại đa số GV đống ý ở mức đang sử dụng trong dạy học với ĐTB là 3.91 và được xếp thứ nhất. Tiếp đến là các PPDH dạy học như trực quan, thực hành và dạy học hợp tác với ĐTB lần lượt là 3.80; 3.50 và 3.18. Các PPDH tích cực như PPDH giải quyết vấn đề, PPDH theo tình huống, phương pháp đóng vai chưa được GV sử dụng thường xuyên và điều này được thể hiện ở ĐTB thấp 2.36; 2.55; 2.32. Từ số liệu trên cho thấy, nhiều GV các trường THCS Quận 2 đã quen với việc dạy học bằng các PPDH truyền thống và nhiều GV chưa thực sự chủ động đổi mới PPDH, chưa thường xuyên sử dụng các PPDH tích cực. Qua trao đổi với một số GV cho thấy, các ý kiến đều cho rằng GV chưa có sự đầu và sử dụng thường xuyên các PPDH tích cực. Vì vậy, trong quá trình dạy học để đạt hiệu quả GV nên kết hợp các PPDH dạy học truyền thống và các PPDH tích cực phù hợp để phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động của HS trong học tập.

**3.3. Thực trạng thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS ở GV các trường THCS Quận 2**

*Bảng 4. Đánh giá CBQL, GV về chuẩn bị kế hoạch bài dạy theo hướng đổi mới và sử dụng các PPDH tích cực của GV ở các trường THCS Quận 2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí thực hiện đổi mới PPDH** | **ĐTB** | **ĐLC** | **XH** |
| **Thực hiện chuẩn bị kế hoạch bài dạy của GV** | ﻿1. GV đã thiết kế bài dạy đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS | 3.48 | 0.62 | 1 |
| ﻿2. Kế hoạch bài dạy được thiết kế phù hợp với đối tượng HS, tạo hứng thú và lôi cuốn HS tham gia. | 3.05 | 0.51 | 3 |
| ﻿3. Kế hoạch bài dạy được thiết kế theo hướng tăng cường tính tích cực, hoạt động của HS. | 3.39 | 0.67 | 2 |
| ﻿4. GV biết ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng | 2.86 | 0.82 | 4 |
| **ĐTB nhóm** | **3.22** |  |  |
| **sử dụng các PPDH tích cực của GV** | 1. Vận dụng các PPDH truyền thống theo hướng tích cực | 3.53 | 0.59 | 2 |
| 2. Sử dụng phối hợp các PPDH theo hướng tích cực | 3.28 | 0.71 | 3 |
| 3 .Vận dụng các PPDH truyền thống theo hướng tích cực đồng thời áp dụng các PPDH hiện đại | 3.87 | 0.63 | 1 |
| **ĐTB nhóm** | **3.56** |  |  |

*Chú thích: ĐTB: điểm trung bình, 1****≤ ĐTB ≤4;*** *ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng*

\*Về thực hiện chuẩn bị kế hoạch bài dạy của GV được đánh giá mức khá với ĐTB chung của nhóm là 3.22. Với kết quả này cho thấy, GV đã có sự chuẩn bị khá đầy đủ về kế hoạch bài dạy theo hướng đổi mới PPDH theo định hướng PTNL HS. Tuy nhiên ở mỗi nội dung có sự khác biệt không đáng kể. Cụ thể ở nội dung “*Thiết kế bài dạy đổi mới PPDH theo ĐHPTNL*” “*Kế hoạch bài dạy được thiết kế theo hướng tăng cường tính tích cực, hoạt động của HS*” được GV đánh giá ở mức tốt với ĐTB là 3.48 và 3.39. Kết quả này phần nào phản ánh nhận thức tướng đối tốt của GV về quan điểm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT đó là dạy học cần thay đổi theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS. Tiếp theo là nội dung “*Kế hoạch bài dạy được thiết kế phù hợp với đối tượng HS, tạo hứng thú và lôi cuốn HS tham gia*” ở mức khá với ĐTB là 3.05. Nội dung về ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng được đánh giá mức trung bình với ĐTB là 2.86. Điều này phản ánh thực tế còn một bộ phận không nhỏ GV còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT vào thiết kế bài giảng.

\*Về việc sử dụng các PPDH tích cực của GV cho thấy, đa số đánh giá mức thực hiện tương đối tốt về hoạt động này với ĐTB chung là 3.56. Ở nội dung “*Vận dụng các PPDH truyền thống theo hướng tích cực đồng thời áp dụng các PPDH hiện đại*” được đa số GV thực hiện ở mức tốt với ĐTB là 3.87. Điều này cho thấy GV đã thích ứng với việc sử dụng các PPDH truyền thống để vận dụng theo hướng đổi mới PPDH. Tiếp theo là nội dung PPDH tích cực được GV sử dụng tốt là “*Vận dụng các PPDH truyền thống theo hướng tích cực*” với ĐTB là 3.53. Kết quả này cũng phản ánh đúng thực tế là mặc dù đã được tập huấn, bồi dưỡng, nhưng để thay đổi ngay cũng là vấn đề khó vì các thói quen về PPDH của GV đã được định hình. Nội dung được đánh giá thấp hơn đó là “*Sử dụng phối hợp các PPDH theo hướng tích cực*” được đánh giá khá thường xuyên với ĐTB 3.28. Với kết quả này, cũng có thể đi tới nhận định sau mặc dù áp dụng các PPDH hiện đại song song với các PPDH truyền thống nhưng GV vẫn thiên về các PPDH truyền thống theo thói quen chứ chưa thực sự phối kết hợp hai phương pháp vận dụng vào giảng dạy linh hoạt, phù hợp.

**3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS ở GV**

*Bảng 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện đổi mới PPDH của GV ở các trường THCS Quận 2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố ảnh hưởng** | **ĐTB** | **ĐLC** | **XH** |
| 1 | Nhận thức chưa sâu sắc về đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS | 3.26 | 0.51 | 3 |
| 2 | Hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ | 2.69 | 0.76 | 6 |
| 3 | Việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên | 3.14 | 0.63 | 4 |
| 4 | Ứng dụng CNTT, thiết bị dạy học hiện đại | 3.52 | 0.55 | 1 |
| 5 | CSVC, TBDH của nhà trường chưa đáp ứng cho đổi mới PPDH | 3.49 | 0.78 | 2 |
| 6 | GV còn nhiều khó khăn, thời gian đầu tư cho chuyên môn ít | 2.98 | 0.69 | 5 |
| 7 | Chưa thực sự yêu nghề, say mê với công việc | 2.59 | 0.57 | 7 |
|  | **ĐTB chung** | **3.09** | **0.52** |  |

*Chú thích: ĐTB: điểm trung bình, 1****≤ ĐTB ≤4;*** *ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: Xếp hạng*

Kết quả khảo sát ở bảng 5 cho thấy, với ĐTB chung là 3.09 thì các yếu tố đưa ra khảo sát đều có ảnh hưởng mạnh tới việc đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS ở các trường THCS Quận 2, Tuy nhiên mỗi yếu tố có mức độ ảnh hưởng khác nhau tới việc đổi mới PPDH ở GV. Cụ thể yếu tố “*ứng dụng CNTT, thiết bị dạy học hiện đại” vào giảng dạy và yếu tố “CSVC, TBDH của nhà trường chưa đáp ứng*” là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến thực hiện đổi mới PPDH của GV với ĐTB là 3.52 và 3.49. Tiếp theo là yếu tố “Nhận thức chưa sâu sắc về đổi mới PPDH theo ĐHPTNL HS” với ĐTB là 3.26 cũng là yếu tố ảnh hưởng mạnh tới việc thực hiện đổi mới PPDH ở GV.Qua trao đổi với một số GV ở trường khảo sát cho thấy, ở nhà trường vẫn còn một bộ phận GV có tâm lý “ngại” đổi mới PPDH vì đã sử dụng quen các phương pháp truyền thống. Một yếu tố khác cũng ảnh hưởng khá mạnh tới đổi mới PPDH ở GV đó là “Việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên” với ĐTB là 3.14 và yếu tố “GV còn nhiều khó khăn, thời gian đầu tư cho chuyên môn ít” với ĐTB là 2.98.

**4. KẾT LUẬN VÀ BIỆN PHÁP**

Hoạt động đổi mới PPDH hiện này là nhiệm vụ cấp bách trong nhà trường nhằm đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục hiện nay. Qua kết quả khảo sát và phân tích thực tiễn của hoạt động đổi mới PPDH của giáo viên ở các trường THCS Quận 2 cho thấy, các trường THCS bước đầu đã có những kết quả tích cực trong thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS. Tuy nhiên mức độ thực hiện chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, đa số GV dạy học theo phương pháp truyền thống, học sinh thiếu sự tích cực, hứng thú trong học tập, các kĩ năng tự học chưa được rèn luyện đúng mức. Từ thực trạng vấn đề trên, bài viết đề xuất một số biện pháp sau:

Nhà trường cần tăng cường nâng cao nhận thức hơn nữa cho cán bộ quản lý và giáo viên về đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS bằng cách tăng cường phổ biến các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và đào tạo, tổ chức cho giáo viên trao đổi thảo luận, xây dựng biện pháp thực hiện

Đổi mới PPDH phải được thực hiện kế hoạch hóa toàn bộ và khoa học từ trường đến tổ chuyên môn và đến từng GV. Cần phải được cụ thể hóa trong các nghị quyết của chi bộ đảng, các đoàn thể và đặc biệt là trong nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức hàng năm để cho mọi lực lượng trong nhà trường thấy được tầm quan trọng đổi mới PPDH để họ nỗ lực, tích cực hơn trong nghiên cứu và vận dụng các phương pháp tích cực.

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng bản kế hoạch đổi mới PPDH của tổ hướng vào các nội dung như những mục tiêu yêu cầu cần đạt, cách thức thực hiện, chỉ tiêu của từng GV xây dựng thời gian biểu cụ thể từng tháng, tuần, đề xuất hình thức khen thưởng…. về đổi mới PPDH của GV trong năm học.

Nhà trường cần tổ chức các buổi tập huấn để phát triển kỹ năng dạy học theo định ĐHPTNL HS, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho GV, đồng thời tăng cường công tác dự giờ hội giảng, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy theo các tiêu chí đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS.

Nhà trường cần tăng cường các nguồn lực vật chất để phục vụ cho việc thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

[3].Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) - Tài liệu tập huấn “*Đổi mới tổ chức quản lý và hoạt động GD ở trường THCS theo định hướng phát triển năng lực HS*”, Hà Nội 2016

[4]. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2019). *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm

[5]. Trần Bá Hoành (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[6]. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và PPDH trong nhà trường*, NXB ĐHSP Hà Nội

THE ACT OF INNOVATING TEACHING METHODS ACCORDING TO DEVELOPING STUDENT’S CAPACITY IN SECONDARY SCHOOLS LOCATED IN DISTRICT 2, HO CHI MINH CITY

**Summary**

*The current innovation regarding general education presented to schools is to switch from approaching contents of educational programs to approaching learners' capabilities. To meet this requirement, the schools must innovate teaching methods according to the development of students' capacity. To assess the current situation and propose measures to improve the effectiveness of teaching method innovation in high schools, the study conducted a survey on the current status innovation activities regarding teaching method of 145 administrators and teachers in secondary schools located in District 2, Ho Chi Minh City. According to researchs, teachers are well-aware of the need to innovate teaching method, active teaching methods have been more prioritized by teachers, and teachers' implementation of the innovation is still inconsistent, a number of teachers still use traditional teaching methods of reading and copying. There are many factors affecting the innovation of teachers’ teaching methods, such as limited training in teaching skills and the lack in possessing technology knowledge. Based on that situation, the article proposes a number of measures to improve the effectiveness of the innovation in teaching methods in secondary schools in District 2, Ho Chi Minh City.*

**Keyword:** Innovation of teaching methods; Developing student’s capacity; secondary schools; District 2, Ho Chi Minh City.